

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tạng.

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2020/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo như sau:

a. Ngày 01 tháng 10 năm 2020, bị đơn Võ Tấn P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là: Bà Võ Thành Kim N có ý kiến xin được rút đơn khởi kiện và đồng ý việc rút đơn khởi kiện của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn là: Ông Võ Tấn P có ý kiến đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và có ý kiến xin được rút đơn khởi kiện.

Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn; việc rút đơn khởi kiện của bị đơn và việc nguyên đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2020/HNGĐ-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp và đình chỉ giải quyết vụ án vụ án dân sự thụ lý số: 27/2020/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp về chia tài sản sau khi ly hôn, đòi lại tài sản”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thành Kim N, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số nhà xx, Quốc lộ 1A, ấp 1, xã B, huyện B, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Võ Tấn P, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số nhà 1xx, Tổ 5, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Q, sinh năm 1967;
- Cháu Võ Huyền Vô T1, sinh ngày 14/11/2009.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Thương: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1967 (là mẹ ruột cháu T1).

Địa chỉ: Số nhà 1xx, Tổ 5, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Chị Võ Huyền Thiên T2, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số nhà xx, Quốc lộ 1A, ấp 1, xã B, huyện B, Thành phố H.

- Chị Võ Huyền Thiên T3, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Chung cư T, KP4, phường T, quận B, Thành phố H.

- Chị Võ Huyền Thiên T4, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số nhà xx, Phan Văn Trị, Phường 1, quận G, Thành phố H.

2. Về án phí:

Bà Võ Thành Kim N phải chịu 6.704.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 757.000 đồng theo biên lai số 0005434 ngày 04/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Bà N còn phải nộp thêm số tiền 5.947.000 đồng.

Ông Võ Tấn P phải chịu 8.374.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.805.750 đồng theo biên lai số 0005123 ngày 28/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Ông P còn phải nộp thêm số tiền 5.568.750 đồng.

Ông Võ Tấn P phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007196 ngày 05/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Ông P được hoàn lại chênh lệch số tiền 150.000 đồng.

- Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 800.000 đồng, ông P và bà N phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền là 400.000 đồng. Do bà N đã nộp tạm ứng và chi xong nên ông P phải có trách nhiệm trả lại cho bà N số tiền 400.000 đồng.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Phòng NVKT và THA TAT;
- TAND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng